

Bản án số: 172/2021/HSST.

Ngày: 27/12/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc T.

2. Bà: Hồ Thị Ngân.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Đạm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 229/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trọng T** - Sinh ngày: 31/3/1983.

Giới tính: Nam.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Số 20/7B đường Nguyễn Công Trứ, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không - Trình độ học vấn: 8/12.

Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần S (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T (1957).

Vợ: Đỗ Thị P, sinh năm: 1981.

Con: 01 người, sinh năm 2002.

* *Tiền sự:* Chưa.

* **Tiền án:** Ngày 01/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Ngày 26/10/2020, chấp hành án xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

* **Nhân thân:** Ngày 24/12/2018, bị Công an thành phố Rạch Giá xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” . Ngày 02/7/2020, chấp hành xong quyết định xử phạt, đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 16/7/2021 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:**

- Bà **Phạm Hồng V** - Sinh năm: 2000. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 803A đường Ngô Quyền, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* **Người làm chứng:**

- Bà **Võ Thị K** - Sinh năm: 1973. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 91-93-95 đường Văn Cao, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* **Người bào chữa:** Bà **Trần Thị Diệu** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang, bào chữa cho bị cáo Trần Trọng T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Trọng T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, T chạy xe mô tô biển số 68V6-2796 (xe của bà Nguyễn Thị Bích T là mẹ ruột của T) đi trên các tuyến đường thành phố Rạch Giá để tìm khách đi xe ôm. Do không có khách nên T đậu xe ở gần bến tàu Rạch Mẽo đường Ngô Quyền, rồi đi bộ hướng về chợ Tác Ráng tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số 803A đường Ngô Quyền, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá thì T phát hiện nhà không có cổng rào, cửa nhà khép hờ, chỉ mở đèn ngủ nên T đi đến dùng tay mở cửa lên vào nhà. Vào bên trong, T nhìn thấy một người phụ nữ (tên Phạm Hồng V, sinh năm 2000) và một người đàn ông (tên Phạm Văn N) đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh chị V có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xanh, 02 cái túi bằng da (01 cái màu xám đen, có quai xách; 01 cái màu trắng sữa, có quai xách). T đến gần lấy điện thoại và 02 cái túi xách rồi nhanh chóng đi ra khỏi nhà. T đến nơi đậu xe kiểm tra tài sản vừa trộm được thì

phát hiện bên trong 02 túi xách có 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng và 01 cái bóp da màu xanh nhỏ bên trong có nhiều loại giấy tờ tùy thân mang tên Phạm Hồng V (bị cáo không nhớ các tài sản trên được để cụ thể ở túi da nào). T lấy điện thoại di động và tiền cất vào túi quần, bóp da màu xanh và giấy tờ thì bỏ vào yên xe, 02 túi xách thì treo ở võng xe (sau đó bị rút mất ở đâu T không rõ). T chạy xe đến khu vực công viên văn hóa An Hòa thì gặp Trịnh Thị Kiều O (sinh năm 1987, cư ngụ tại số 75/33C đường Quang Trung, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá) đang đi bộ trên vỉa hè nên T rủ O đi chơi, thì O đồng ý (T và O chưa từng quen biết nhau). Sau đó, T chở O đến Nhà nghỉ 36 ở số 91-93-95 đường Văn Cao, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, thuê phòng trọ để nghỉ. Do O không có chứng minh nhân dân nên T lấy giấy chứng minh nhân dân vừa trộm được của chị Phạm Hồng V đưa cho nhà nghỉ. Bà Võ Thị K là tiếp tân của Nhà nghỉ 36 phát hiện giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng V là của con gái ruột mình nên bà K nghi ngờ T lấy trộm tài sản của chị V. Sau khi bố trí cho T và O vào phòng số 18 để nghỉ, bà K nhận được điện thoại của chị V gọi đến báo bị mất trộm tài sản. Lúc này bà K gọi điện báo Công an phường Vĩnh Lạc đến kiểm tra, mời T và O về Công an phường Vĩnh Lạc làm việc. Tại đây, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Đến ngày 21/7/2021, Trần Trọng T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố để điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C15, 64GB, màu xanh, ốp lưng màu xanh có hình khung long ở mặt sau, số Imei 1: 8633730509437, số Imei 2: 86337305094383.

- 01 (một) cái bóp da màu xanh bên trong có: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng V sinh ngày 26/11/2000, số 371900554; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 68S1-70.600 mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TPBank số thẻ 9704237774343527; 01 (một) xe mô tô biển số 68V6-2796, màu xanh. (Bút lục: 06).

*** Tại bản kết luận định giá tài sản số 113/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận:**

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C15, Ram 4GB/64GB, màu xanh, ốp lưng màu xanh có hình khung long ở mặt sau, số Imei 1: 8633730509437, số Imei 2: 86337305094383, đã qua sử dụng, có giá trị là: **1.800.000 đồng** (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- 01 (một) cái bóp da màu xanh, không nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cái túi da màu xám đen, có quai xách, đã qua sử dụng; 01 cái túi da màu trắng sữa, có quai xách, đã qua sử dụng: không xác định được giá trị (*Bút lục số: 49-50*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số 250/CT-VKSRG ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Trọng T** về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Trọng T – mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về phần dân sự: Người bị hại Phạm Hồng V đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự.

* Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các tài sản đã thu giữ khi bắt bị cáo cho chị V, gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C15, 64GB, màu xanh, ốp lưng màu xanh có hình khung long ở mặt sau, số Imei 1: 8633730509437, số Imei 2: 86337305094383; 01 (một) cái bóp da màu xanh bên trong có: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hồng V sinh ngày 26/11/2000, số 371900554; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe 68S1-70.600 mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Phạm Hồng V; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng TPBank số thẻ 9704237774343527; 01 (một) xe mô tô biển số 68V6-2796, màu xanh.

- Và đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích T: 01 (một) xe mô tô biển số 68V6-2796, màu xanh.

(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 105/QĐXL-CSĐT, ngày 23/8/2021 của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá).

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Diệu phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Trần Trọng T: Bà Diệu thống nhất với tội danh, điều khoản truy tố theo bản Cáo trạng và các đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo ở địa phương; bị cáo là lao động chính

trong gia đình, phải nuôi mẹ già và vợ bị bệnh nặng, nuôi con ăn học; tài sản đã được thu hồi phần lớn trả lại cho người bị hại, thiệt hại tài sản của người bị hại không nhiều và người bị hại không yêu cầu bồi thường. Đây các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Rạch Giá có ý kiến đối đáp: Bị cáo trình bày do hoàn cảnh khó khăn, vợ bệnh nặng mới đi trộm, nhưng trộm xong có tiền bị cáo lại rủ Trịnh Thị Kiều O đi nhà nghỉ, không giúp cho gì cho gia đình như bị cáo đã trình bày. Đại diện Viện kiểm sát đã xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo khi đề nghị mức hình phạt. Bị cáo có nhân thân xấu, nhưng không biết ăn năn, hối cải về hành vi trước đó của mình, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo phạm tội trong hoàn cảnh cả thành phố Rạch Giá lâm vào khó khăn do tình hình dịch bệnh, gây mất an ninh, trật tự xã hội, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng đang có nhiều vất vả trong công cuộc phòng, chống dịch.

Tại phiên tòa, người bị hại Phạm Hồng V vắng mặt, nhưng đã có đơn xin vắng mặt và có ý kiến xác nhận đã được nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự. Về phần hình phạt, người bị hại yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các

chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Trần Trọng T là người không có nghề nghiệp và cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, Trần Trọng T đã lén lút đột nhập vào nhà số 803A đường Ngô Quyền, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá và lấy trộm của chị Phạm Hồng V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15 màu xanh (qua định giá có giá trị là 1.800.000 đồng); 02 (hai) cái túi bằng da, bên trong có 200.000 đồng tiền Việt Nam và 01 (một) cái bóp da màu xanh nhỏ bên trong có nhiều loại giấy tờ tùy thân mang tên Phạm Hồng V (bị cáo không nhớ các tài sản trên được để cụ thể ở túi da nào). Tổng trị giá tài sản Trần Trọng T đã chiếm đoạt được là **2.000.000** đồng (Hai triệu đồng)

Hành vi của bị cáo Trần Trọng T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nên bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại nói riêng và làm mất an ninh trật tự ở địa phương nói chung. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo, để răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, góp phần lập lại trật tự kỷ cương phép nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi phần lớn trả lại cho người bị hại. Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Riêng đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết “*Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc diện hộ nghèo ở địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi mẹ già và vợ bị bệnh nặng, nuôi con ăn học*”. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng:

- Về nhân thân: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích) và 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa tiền sự). Sau khi chấp hành án xong và trở về địa phương, bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân và phục thiện, mà lại tiếp tục trượt dài vào con đường phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật ở bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Hồng V đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại các tài sản cho người bị hại Phạm Hồng V và bà Nguyễn Thị Bích T đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với Trịnh Thị Kiều O đã có hành vi cùng T đến Nhà nghỉ 36, tuy nhiên O không quen biết T và không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của T, nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với O.

[10] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo **Trần Trọng T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Trần Trọng T – 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 16/7/2021.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Người bị hại Phạm Hồng V đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/12/2021). Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

* **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Phương Thanh